SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp; Thời gian ký: 13/11/2026 17:33:08 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3568 /QĐ-UBND	*Đồng Tháp, ngày 13 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với cát san lấp và đất bóc tầng phủ tại mỏ Ngũ Hiệp-1, thuộc xã An Hữu, tỉnh Đồng Tháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11/12/2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về khu công nghiệp, địa chất, khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 58/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 82/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Bảng giá tính thuế đối với tài nguyên trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2025;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 36/GP-UBND ngày 09/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang;

Xét hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ngày 30/7/2026 của Công ty TNHH SXTM DVXD XNK Đức Phú Thịnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 7366/TTr-SCT ngày 30/10/2026 và ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 10898/STC-QLG ngày 09/11/2026; Thuế tỉnh tại Công văn số 9198/DTH-CNTK ngày 09/11/2026; Sở Tư pháp tại Công văn số 5003/STP-TCTHPL ngày 09/11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với cát san lấp và đất bóc tầng phủ tại mỏ Ngũ Hiệp-1, thuộc xã Ngũ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp, với các nội dung như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xây dựng Xuất nhập khẩu Đức Phú Thịnh.

2. Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp đến thời điểm phê duyệt lại: 1.634.882.594 đồng *(Theo Thông báo số 1156/TB-CTTGI ngày 13/3/2025 của Cục Thuế tỉnh Tiền Giang)*, cụ thể:

Năm 2025
1.634.882.594

- Số tiền quyết toán (lần đầu) giai đoạn từ ngày 09/3/2025 đến hết ngày 30/6/2025 là: 189.467.700 đồng *(Theo Thông báo số 13756/TB-SNN&MT ngày 14/9/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)*

- Số tiền Công ty TNHH SXTM DVXD XNK Đức Phú Thịnh đã nộp thừa so với số tiền quyết toán (lần đầu) là: 1.445.414.894 đồng.

3. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt lại:

a) Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn lại (Q_{cl}):

- Đối với cát san lấp ($Q_{cl\ cát}$): 1.344.401,222 m^3.

- Đối với đất bóc tầng phủ ($Q_{cl\ đấtphủ}$): 1.179.945,215 m^3.

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (G):

- Đối với cát san lấp ($G_{cát}$): 148.500 đồng/m^3.

- Đối với đất bóc tầng phủ ($G_{đấtphủ}$): 84.700 đồng/m^3.

c) Tỷ lệ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R):

- Đối với cát san lấp ($R_{cát}$): 5%.

- Đối với đất bóc tầng phủ ($R_{đấtphủ}$): 3%.

d) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn phải nộp: 12.980.419.866 đồng *(Số tiền bằng chữ: Mười hai tỷ chín trăm tám mươi triệu bốn trăm mười chín ngàn tám trăm sáu mươi sáu đồng)*.

đ) Tổng số lần phải nộp: 05 lần (năm 2025, 2026, 2027, 2028 và 2029).

e) Số tiền nộp hàng năm (T_{hn}):

- Năm 2026: 5.192.167.946,4 đồng (bao gồm số tiền phải nộp năm 2025).

- Năm 2027: nộp 2.596.083.973,2 đồng.

- Năm 2028: nộp 2.596.083.973,2 đồng.

- Năm 2029: nộp 2.596.083.973,2 đồng.

g) Thời gian nộp bắt đầu từ năm 2025 đến năm 2029.

Thời hạn nộp tiền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Công ty TNHH SXTM DVXD XNK Đức Phú Thịnh có trách nhiệm nộp tiền theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Sở Công Thương chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác của số liệu, phương pháp tính và kết quả xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, đảm bảo cơ sở pháp lý, không gây thất thu ngân sách hoặc gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân khai thác, thu hồi khoáng sản.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Thuế (để phối hợp);
- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (để biết);
- Thuế tỉnh Đồng Tháp (để phối hợp);
- Cty TNHH SXTM DVXD XNK Đức Phú Thịnh (để thực hiện);
- VPUBND tỉnh: CVP, PCVP (Toàn);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng thông tin);
- Lưu: VT, P.KT(Lực).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Nguyễn Thành Diệu